

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thông Phi và ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 322/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm E, Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm E, Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn L1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã Đ vào ngày 15/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc được một thời gian sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm lối sống, làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Sự việc mâu thuẫn hai vợ chồng xảy ra thường xuyên trầm trọng, kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh L1.

- Về con chung: Chị L và anh L1 có một người con chung tên là Nguyễn Dương

H, sinh ngày 20/7/2017. Khi giải quyết ly hôn chị **L** yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **Nguyễn Văn L1** trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: **Anh L2** và chị **L** tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại **UBND xã Đ** vào ngày 15/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, do tính chất công việc của anh **L2** là đi làm thợ hồ hay uống rượu sau giờ làm việc, khi về nhà vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Sự việc xảy ra thường xuyên nhưng cả hai tự giải quyết với nhau. Nay, anh **L2** không chấp nhận ly hôn với chị **L** vì vẫn còn tình cảm và mong muốn vợ chồng về sống đoàn tụ.

- Về con chung: **Anh L2** và chị **L** có một người con chung tên là **Nguyễn Dương H**, sinh ngày 20/7/2017. Trường hợp giải quyết cho chị **L** được ly hôn thì anh **L2** đồng ý giao con cho chị **L** chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao cho chị **Nguyễn Thị L** có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên là **Nguyễn Dương H**, sinh ngày 20/7/2017 cho đến khi thành niên. Anh **Nguyễn Văn L1** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và trách nhiệm trông nom, chăm sóc con chung; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Bị đơn có nơi cư trú tại: **thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt; do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị L** và anh **Nguyễn Văn L1** tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận, nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Mặc dù giữa chị **L** và anh **L1** đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện, chung sống với nhau trong thời gian dài nhưng quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng đã không còn, nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Đến nay, chị **L** xác định không còn tình cảm, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị **L** là phù hợp pháp luật và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương, theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về con chung: Chị **Nguyễn Thị L** và anh **Nguyễn Văn L1** có một người con chung tên là **Nguyễn Dương H**, sinh ngày 20/7/2017. Chị **L** yêu cầu được quyền nuôi con và được anh **L1** chấp nhận. Sự thỏa thuận nuôi con của các đương sự là phù hợp giao con chung là cháu **Nguyễn Dương H** cho chị **L** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị L**; Chị **Nguyễn Thị L** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn L1**.

2. Về con chung:

Giao cho chị **Nguyễn Thị L** được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên **Nguyễn Dương H**, sinh ngày 20/7/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không được trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị L** phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011371 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị **L** đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự; Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình

